

ÔN TẬP MÔN THANH TOÁN QUỐC TẾ

---o0o---

1. Cơ sở hình thành tỷ giá hối đoái của VND và ngoại tệ hiện nay là:
 - a. Ngang giá vàng
 - b. Ngang giá sức mua
 - c. So sánh sức mua đối nội của VND và sức mua đối ngoại của ngoại tệ
 - d. Do Nhà nước Việt Nam quy định
2. Phương pháp yết giá ngoại tệ ở VN là:
 - a. Phương pháp gián tiếp
 - b. Phương pháp trực tiếp
3. Đồng tiền nào là đồng tiền yết giá trên thị trường
 - a. JPG
 - b. GBP
 - c. CHF
 - d. FRF
 - e. USD
 - f. DEM
 - g. SDR
 - h. VND
 - i. ECU
4. Tại London, Ngân hàng công bố tỷ giá GBP/Tokyo tăng từ 140,50 lên 150,60 là:
 - a. Đúng
 - b. Sai
 - c. Vừa đúng vừa sai
5. $FRF/VND = USD/VND$; USD/VND là:
 - a. Đúng
 - b. Sai
6. $ASK\ USD/FRF = BID\ USD/GBP * BID\ GBP/FRF$ là:
 - a. Đúng
 - b. Sai
7. Những nhân tố nào ảnh hưởng tới sự biến động của tỷ giá hối đoái:
 - a. Lạm phát, giảm phát
 - b. Cung cầu ngoại hối
 - c. Tình hình thừa hay thiếu hụt của cán cân thanh toán quốc tế
 - d. Mức chênh lệch giữa lãi suất của hai dòng tiền
 - e. Hàm lượng vàng của tiền tăng lên hay giảm đi
 - f. Thu nhập thực tế tính theo đầu người tăng lên
 - g. Mức chênh lệch lạm phát trong điều kiện:
 - g1) Kinh tế khép kín

g2) Kinh tế mở

8. Những loại nào được coi là ngoại hối ở nước ta:
- Séc do NHVN phát hành bằng ngoại tệ
 - Hối phiếu ghi bằng USD
 - Séc ghi bằng VND do công ty A VN ký phát để trả nợ cho công ty B VN
 - Công trái quốc gia ghi bằng VND
 - L/C ngoại tệ
 - Cổ phiếu của công ty cổ phần VN phát hành bằng VND
 - Vàng bạc là đồ trang sức
9. Tỷ giá sẽ là :
- Bảng giá tỷ giá điện hối
 - Cao hơn tỷ giá điện hối
 - Thấp hơn tỷ giá điện hối
10. Tỷ giá nào là tỷ giá cơ sở :
- Tỷ giá T/T
 - Tỷ giá M/T
 - Tỷ giá séc
 - Tỷ giá mở hay đóng cửa
 - Tỷ giá Spot
 - Tỷ giá Forward
11. Cơ chế tỷ giá hối đoái hiện nay là :
- Tỷ giá cố định
 - Tỷ giá thả nổi
12. Chính sách chiết khấu do ngân hàng nào tiến hành :
- NHNN
 - NHTM
13. Chính sách chiết khấu cao có tác dụng đến :
- Tỷ giá hối đoái giảm xuống
 - Tỷ giá hối đoái tăng lên
 - Khuyến khích đầu tư nước ngoài
 - Chống lạm phát
14. Phá giá tiền tệ có tác động đến :
- Đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá
 - Giảm đầu tư vào trong nước
 - Khuyến khích du lịch ra nước ngoài
 - Tỷ giá hối đoái trở nên ổn định hơn
 - Có lợi cho nhà NK hàng hoá ở nước phá giá
15. Tỷ giá hối đoái USD/VND có xu hướng tăng lên, ai là người có lợi :

- a. Người XK hàng hoá
 - b. Người NK hàng hoá
 - c. Người đầu tư nước ngoài vào VN
 - d. Khách du lịch ngoài quốc vào VN
16. Nâng giá tiền tệ có tác động đến :
- a. Đẩy mạnh XK hàng hoá ra nước ngoài
 - b. Thúc đẩy XK vốn ra nước ngoài
 - c. NK hàng hoá vào trong nước tăng lên
 - d. Tăng lượng khách du lịch vào trong nước
17. Qua các mặt biểu hiện nào thì biết được sức mua của tiền tệ biến động :
- a. Lãi suất cho vay tăng lên hay giảm xuống
 - b. Chỉ số lạm phát
 - c. Giá vàng
 - d. Giá ngoại hối
 - e. Giá cả chứng khoán trên thị trường cũng tăng hay giảm
18. Loại cán cân thanh toán quốc tế nào ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái :
- a. Cán cân thanh toán quốc tế tại một thời điểm nhất định
 - b. Cán cân thanh toán quốc tế tại một thời kỳ nhất định
19. Những hạng mục nào thuộc về hạng mục thường xuyên thuộc cán cân thanh toán quốc tế :
- a. Xuất nhập dịch vụ
 - b. Xuất nhập vốn
 - c. Chuyển tiền
 - d. XNK hàng hoá
 - e. Viện trợ của chính phủ
20. Cán cân TTQT dự thừa sẽ tác động đến tỷ giá hối đoái :
- a. Tăng lên
 - b. Giảm xuống
21. Nhà nước thường sử dụng những chính sách và biện pháp nào để điều chỉnh sự thiếu hụt của cán cân thanh toán quốc tế :
- a. Chính sách chiết khấu cao
 - b. Chính sách hối đoái
 - c. Vay nợ nước ngoài
 - d. Bán rẻ chứng khoán ngoại hối
 - e. Thu hồi vốn ĐTNN
 - f. Phá giá tiền tệ
 - g. Xuất vàng
 - h. Phá sản
 - i. Nâng giá tiền tệ

22. Người ký phát hối phiếu thương mại là :
- Người nhập khẩu hàng hoá
 - Ngân hàng
 - Người XK hàng hoá
23. Người trả tiền hối phiếu thương mại trong phương thức nhờ thu là :
- Người XK hàng hoá
 - Người NK hàng hoá
 - Người phát hành L/C
 - Ngân hàng nhà nước
24. Người hưởng lợi hối phiếu thương mại là :
- Người XK hàng hoá
 - Người NK hàng hoá
 - Một người thứ 3 do người hưởng lợi chuyển nhượng
25. Người trả tiền hối phiếu thương mại trong phương thức tín dụng chứng từ là :
- Người XK hàng hoá
 - Người NK hàng hoá
 - Ngân hàng phát hành L/C
 - Ngân hàng thông báo
 - Ngân hàng xác nhận
26. Khi ta nhận được một hối phiếu đòi tiền của thương nhân Pháp, trên hối phiếu đó không in tiêu đề « Hối Phiếu » hỏi ta có quyền từ chối thanh toán không ?
- Có
 - Không
27. Một thương nhân Anh quốc ký phát hối phiếu đòi tiền một thương nhân Hồng Kông, trên hối phiếu có ghi lý do của việc đòi tiền. Hỏi thương nhân Hồng Kông có quyền từ chối thanh toán hối phiếu không ?
- Có
 - Không
28. Có thể tạo lập hối phiếu bằng :
- Chứng thư
 - Ghi vào băng cassette
 - Ghi vào đĩa từ
 - Ghi vào băng video
29. Hình mẫu hối phiếu trong TTQT ở nước ta phải do NHNN in sẵn và nhượng lại cho các đơn vị XNK là :
- Nên làm
 - Không nên làm

30. Hình mẫu hối phiếu thương mại có quyết định đến tính pháp lý của hối phiếu hay không ?
- Có
 - Không
31. Hối phiếu có thể :
- Viết tay
 - In sẵn
 - Đánh máy
 - Viết bằng bút chì
32. Hối phiếu là một lệnh đòi tiền :
- Có điều kiện
 - Vô điều kiện
33. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa số tiền ghi bằng số và số tiền ghi bằng chữ trên hối phiếu thương mại thì :
- Thanh toán số tiền nhỏ hơn, nếu hối phiếu nhờ thu phiếu tron
 - Từ chối thanh toán nếu là hối phiếu tín dụng chứng từ
 - Trả lại người ký phát hối phiếu
34. Có thể ghi lãi bên cạnh số tiền của hối phiếu có kỳ hạn :
- Có
 - Không
35. Chấp nhận hối phiếu là :
- Chấp nhận vô điều kiện
 - Chấp nhận có điều kiện
36. Có thể từ chối trả tiền hối phiếu thương mại từng phần hay không :
- Có thể
 - Không thể
37. Người ký phát hối phiếu có thể ký hậu miễn truy đòi :
- Có
 - Không
38. Hối phiếu D/A và hối phiếu D/P là :
- Giống nhau
 - Khác nhau
39. Những hối phiếu nào có thể chuyển nhượng bằng thủ tục ký hậu :
- Hối phiếu theo lệnh (To order bill of exchange)
 - Hối phiếu đích danh (Name bill of exchange)
 - Hối phiếu vô danh (Bill of exchange to bearer)

40. Theo ULB năm 1930, có thể chấp nhận hối phiếu bằng văn thư riêng biệt hay không?
- Không
 - Có
41. Ai là người ký phát séc thương mại quốc tế:
- Người xuất khẩu hàng hoá
 - Người nhập khẩu hàng hoá
42. Có thể ký phát séc khi:
- Trên tài khoản hết tiền
 - Được hưởng tín dụng thấu chi
43. Séc ra đời từ chức năng làm phương tiện lưu thông của tiền tệ
- Đồng ý
 - Không đồng ý
44. Séc ra đời từ chức năng:
- Phương tiện thanh toán của tiền tệ
 - Phương tiện cất trữ của tiền tệ
45. Loại séc nào có quy định thời hạn hiệu lực:
- Séc ngân hàng
 - Séc thương mại
46. Dùng phương thức nào để thu tiền của séc:
- Chuyển tiền
 - Ghi sổ
 - Nhờ thu
 - Tín dụng chứng từ
47. Ai là người ký phát kỳ phiếu thương mại:
- Người xuất khẩu hàng hoá
 - Người nhập khẩu hàng hoá
 - Ngân hàng phát hành L/C
48. Nếu là người xuất khẩu, anh / chị chọn phương tiện thanh toán nào có lợi hơn:
- Chuyển tiền bằng điện (T/T)
 - Chuyển tiền bằng thư (M/T)
49. Thời hạn hiệu lực của hối phiếu trả tiền ngay là :
- 180 ngày kể từ ngày ký phát hối phiếu
 - 360 ngày kể từ ngày ký phát hối phiếu
 - Do các bên thoả thuận
50. Trong điều kiện ngày nay, các đồng tiền nào được tự do chuyển đổi :
- USD

- b. CHF
- c. GBP
- d. DEM
- e. JPY
- f. FRF

51. Là người xuất khẩu, ta nên chọn loại tiền nào ?

- a. Ngoại tệ tự do chuyển đổi
- b. Ngoại tệ mạnh
- c. Ngoại tệ chuyển nhượng
- d. Ngoại tệ Clearing

52. Khi ký hợp đồng xuất khẩu, ta nên chọn tiền tệ nào làm tiền tính toán trong hợp đồng ?

- a. Free convertible currency
- b. Eurodollar
- c. SDR
- d. Ngoại tệ đang lên giá
- e. Ngoại tệ sẽ xuống giá

53. Có thể đảm bảo hối đoái dựa vào hàm lượng vàng của tiền tệ trong thời gian ngày nay

- a. Có thể
- b. Không thể

54. Trong điều kiện dự đoán đồng tiền thanh toán trong hợp đồng XK có chiều hướng giảm giá vào thời điểm thu tiền về người xuất khẩu thường áp dụng các biện pháp gì ?

- a. Đưa điều khoản đảm bảo ngoại hối vào hợp đồng lúc ký hợp đồng
- b. Ký hợp đồng bán ngoại tệ đó trên thị trường hối đoái giao sau
- c. Ký hợp đồng nhập khẩu thanh toán bằng đồng tiền đó vào thời điểm thu được tiền về
- d. Không nên áp dụng gì cả

55. Khi cấp tín dụng ứng trước cho người xuất khẩu (tín dụng xuất khẩu), người nhập khẩu có nên yêu cầu người xuất khẩu giảm giá xuất khẩu không ?

- a. Có nên
- b. Không nên
- c. Đề nghị trả lãi vay riêng

56. Các điều kiện cơ sở giao hàng nào có thể áp dụng trong thanh toán trả tiền ngay khi người xuất khẩu hoàn thành nghĩa vụ giao hàng không trên phương tiện vận tải :

- a. FOB
- b. CIF
- c. EXW
- d. FAS
- e. DAF

57. Khi yêu cầu ngân hàng chuyển tiền thanh toán một hối phiếu nhờ thu của khách hàng nước ngoài, người nhập khẩu VN thường phải xuất trình các chứng từ nào ?
- Thư yêu cầu chuyển tiền
 - Hợp đồng xuất khẩu
 - Giấy phép kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp
 - Hợp đồng nội bán hàng nhập
 - Giấy phép nhập khẩu (nếu có)
 - Bộ chứng từ gửi bán hàng nhập khẩu
58. Trong gửi hàng thanh toán nhờ thu phiếu trơn, người xuất khẩu có uỷ thác cho ngân hàng không chế chứng từ gửi hàng đối với người nhập khẩu hay không ?
- Có
 - Không
59. Bill of lading trong bộ chứng từ thanh toán nhờ thu D/A và D/P là loại nào:
- B/L đích danh
 - B/L theo lệnh
60. Người viết đơn yêu cầu ngân hàng phát hành L/C là:
- Người xuất khẩu hàng hoá
 - Người nhập khẩu hàng hoá
 - Ngân hàng đại diện cho người xuất khẩu
61. Theo UCP 500, 1993, ICC, ai là người phát hành L/C:
- Công ty thương mại
 - Công ty tài chính
 - Ngân hàng thương mại
 - Bộ tài chính
62. Ngân hàng phát hành trả tiền cho người hưởng lợi L/C với điều kiện là:
- Bộ chứng từ gửi hàng phù hợp với hợp đồng
 - Bộ chứng từ gửi hàng phù hợp với L/C
 - Hàng hoá nhận tại cảng đến phù hợp với L/C
63. UCP số 500, 1993, ICC là một thông lệ quốc tế mang tính chất pháp lý:
- Tùy ý
 - Bắt buộc
 - Vừa tùy ý vừa bắt buộc
64. Nên lựa chọn cách ghi số tiền trong L/C thế nào là tốt nhất đối với người xuất khẩu hàng rời như than, quặng:
- Thanh toán một số tiền vào khoảng
 - Thanh toán một số tiền A với $\pm X\%$
 - Thanh toán một số tiền không quá là
65. Theo UCP 500, một L/C không ghi rõ loại thì nó thuộc loại nào:

- a. Revocable
 - b. Irrevocable
66. Thời hạn hiệu lực của L/C được tính kể từ:
- a. Ngày giao hàng quy định trong L/C
 - b. Ngày phát hành L/C
 - c. Ngày xuất trình chứng từ của người xuất khẩu
67. Trong buôn bán thông qua trung gian, loại L/C nào thường được sử dụng:
- a. Revolving L/C
 - b. Back to back L/C
 - c. Red Clause L/C
 - d. Transferable L/C
68. Theo UCP 500, một thư tín dụng ghi “chúng tôi sẵn sàng thanh toán các hối phiếu của người bán ký phát đòi tiền người xin mở L/C” là:
- a. Đúng
 - b. Sai
69. Cần phải quy định trên L/C loại nào điều khoản “Third party documents are acceptable”
- a. Revolving L/C
 - b. Back to back L/C
 - c. Red clause L/C
 - d. Transferable L/C
70. Đối với B/L Received, ngày phát hành B/L có được coi là ngày giao hàng hay không?
- a. Có
 - b. Không
71. Đối với B/L “Shipped on board”, ngày phát hành có được coi là ngày giao hàng không?
- a. Có
 - b. Không
72. Theo UCP 500, ngân hàng phát hành chấp nhận B/L nào?
- a. Ocean B/L
 - b. Short B/L
 - c. Shipped on board B/L
 - d. Seaway bill nếu L/C quy định
73. Người nhập khẩu ứng trước tiền cho người xuất khẩu thường yêu cầu ngân hàng phát hành loại L/C nào:
- a. Stand-by L/C
 - b. Reciprocal L/C
 - c. Red clause L/C

- d. Anticipatory L/C
 - e. Back to back L/C
74. Những phương thức thanh toán nào mà việc thanh toán không dựa vào chứng từ gửi hang:
- a. Remittance
 - b. Open account
 - c. Clean collection
 - d. Letter of guarantee
 - e. Authority to purchase
 - f. Documentary credits
75. Trong phương thức thanh toán tín dụng chứng từ, ngân hàng thường yêu cầu người xuất khẩu lập B/L theo lệnh của ai?
- a. Của người gửi hang
 - b. Của người yêu cầu mở L/C
 - c. Của ngân hàng thông báo
 - d. Của ngân hàng phát hành
76. Khi ký hợp đồng tín dụng quốc tế, người ta thường sử dụng tiền vay:
- a. Thời hạn tín dụng chung
 - b. Thời hạn tín dụng trung bình
77. Khi đi vay, con nợ thường chọn cách cấp phát và hoàn trả tín dụng nào?
- a. Bình quân
 - b. Lũy tiến
 - c. Giảm dần
78. Loại lãi suất nào ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu trên thị trường chứng khoán quốc tế?
- a. LIBID
 - b. LIBOR
79. Phí suất và lãi tín dụng là:
- a. Giống nhau
 - b. Khác nhau
80. Những quy tắc được dùng để điều chỉnh phương thức thanh toán nhờ thu:
- a. UCP 500, 1993, ICC
 - b. URC 522, 1995, ICC
 - c. URR 522, 1995, ICC
81. Những loại nào được coi là chứng từ trong phương thức thanh toán nhờ thu hiện hành trên thế giới:
- a. Invoice
 - b. B/L
 - c. SWB

- d. AWB
- e. Trust receipt
- f. Insurance policy
- g. Contract
- h. Letter of guaranty
- i. Authority to purchase
- j. Cheque

82. Ai phải chấp nhận trả tiền hối phiếu trả tiền sau:

1. Trong phương thức Documentary Credits

- a. Ngân hàng thông báo
- b. Người xin mở L/C
- c. Ngân hàng phát hành L/C
- d. Người hưởng lợi

2. Trong phương thức Collection:

- a. Ngân hàng Presenting
- b. Ngân hàng Collecting
- c. Người nhập khẩu
- d. Người xuất khẩu

83. Một khi có những điều khoản quy định trong URC 522, 1995, ICC trái với luật nước Việt Nam thì anh / chị là người xuất khẩu áp dụng phương thức Collection sẽ áp dụng:

- a. URC 522, 1995, ICC
- b. Theo luật Việt Nam với điều kiện:
 - 1. Ghi rõ điều khoản thoả thuận khác vào chỉ thị nhờ thu
 - 2. Không ghi gì cả

84. Phương thức thanh toán Open Account thường được áp dụng trong những trường hợp nào?

- a. Thanh toán hàng xuất khẩu thông thường
- b. Thanh toán hợp đồng hàng đổi hàng
- c. Người nhập khẩu có L/C của ngân hàng đảm bảo thanh toán

85. Trong những trường hợp nào, hoá đơn thương mại không đứng tên người xin mở L/C?

- a. Irrevocable L/C
- b. Back to back L/C
- c. Transferable L/C
- d. Reciprocal L/C

86. Trong phương thức thanh toán Documentary Credits, người hưởng lợi L/C ký phát hối phiếu đòi tiền ai?

- a. Người nhập khẩu
- b. Ngân hàng thông báo
- c. Ngân hàng xác nhận

d. Ngân hàng phát hành L/C

87. Nếu anh / chị là người đi vay ngắn hạn, ngân hàng thương mại đề nghị thanh toán hàng nhập khẩu thì có cần phải:

- Một ngân hàng nước xuất khẩu bảo lãnh
- Thế chấp tài sản
- Thế chấp lô hàng nhập khẩu
- Tín chấp

ĐÁP ÁN CHỈ MANG TÍNH CHẤT THAM KHẢO

Câu	Đáp án	Câu	Đáp án	Câu	Đáp án
1	C	30	B	59	B
2	A	31	A,B,C	60	B
3	B,E,G,I	32	B	61	C
4	A	33	B	62	B
5	B	34	B	63	A
6	A	35	A	64	C
7	A,B,C,D,F,G2	36	B	65	B
8	A,B,D	37	B	66	B
9	C	38	B	67	C
10	A	39	A	68	B,D
11	B	40	A	69	B
12	A	41	B	70	B
13	A,D	42	B	71	A
14	A	43	A	72	A,C,D,F
15	A,C,D,E	44	A	73	C,D
16	B,C	45	B	74	A,B,C,D
17	A,C,D,E	46	A	75	D
18	A	47	B	76	B
19	A,C,D,E	48	A	77	B
20	B	49	B	78	A
21	A,C,D,E,F,G,H	50		79	B
22	C	51	A,B	80	B
23	B	52	A,D	81	A,B,C,D,E,F,K
24	A,C	53	B	82	A3,B3
25	C,E	54	A,B,C	83	B1
26	A	55	A1,B1	84	B,C
27	B	56	C,D,E	85	B,C
28	A	57	A,B,C,E,F	86	C,D
29	B	58	B	87	B,C,D